

2. Chuyên chở hàng hóa và bao gửi không thuộc hành khách thanh toán qua mậu dịch — Giá bán vé phân biệt theo từng loại hành khách sau đây:

— Đối với hành khách do ngân sách Việt-nam đài thọ (kể cả khách nước ngoài do ta đài thọ) và công dân của nước Việt-nam, căn cứ giá vé ghi bằng Rúp quy ra đồng Việt-nam theo tỷ giá mậu dịch: $1 \text{ Rúp} = 3đ,27$.

— Đối với hành khách là công dân của các nước xã hội chủ nghĩa có tham gia hiệp định thanh toán phi mậu dịch không thuộc ngân sách Việt-nam đài thọ (như cán bộ của các cơ quan ngoại giao, phái đoàn, chuyên gia, lưu học sinh của 12 nước xã hội chủ nghĩa ở Hà-nội v.v...), Ngân hàng Nhà nước Việt-nam thông báo cho các sứ quán bạn ở Hà-nội biết, bắt đầu từ 1-4-1963 cước hàng hóa và bao gửi không thuộc hành khách sẽ phải thanh toán bằng Rúp Clearing. Đó là nguyên tắc chung để thi hành, trừ trường hợp đặc biệt không có Rúp Clearing và ngoại tệ tự do (Hoa kiều và các ngoại kiều khác cư trú ở Việt-nam v.v...) thì Tổng cục đường sắt mới thu giá cước theo tỷ lệ: 1 Rúp mậu dịch bằng 3,4 lần Rúp phi mậu dịch — để đảm bảo khi thanh toán lại cho cơ quan đường sắt các nước bạn mà ta không bị thiệt (không phải bù).

— Đối với hành khách là công dân thuộc các nước không tham gia hiệp định thanh toán phi mậu dịch thì căn cứ giá cước ghi bằng Rúp quy ra ngoại tệ tự do theo tỷ giá do Ngân hàng quốc gia Liên-xô công bố. Ví dụ: 1 Bảng Anh = 2R52 (1 Bảng Anh = 10đ,20 Việt-nam).

Để tăng cường kiểm soát việc chuyển tiền Rúp Clearing và ngoại tệ tự do đến để thanh toán cước vận chuyển trong các trường hợp nói trên, Ngân hàng Nhà nước Việt-nam sẽ cấp giấy chứng nhận cho hành khách, người giữ và nhận hàng đã có chuyên Rúp Clearing và ngoại tệ tự do vào để cơ quan đường sắt tiện việc theo dõi và bán vé.

Hành khách hành lý và bao gửi thuộc hành khách đối với khách là công dân của các nước không tham gia hiệp định nhưng do ngân sách Việt-nam đài thọ được hưởng giá cước 1 R = 1đ,92 cũng như bao gửi không thuộc hành khách thanh toán qua mậu dịch của những người này mà do ngân sách Việt-nam đài thọ được hưởng giá cước 1 R = 3đ,27, đều phải có giấy chứng nhận của cơ quan trực tiếp đài thọ.

Các điều quy định trên đây thi hành bắt đầu 1-4-1963 (là ngày hiệp định thanh toán phi mậu dịch có hiệu lực).

Căn cứ vào thông tư này, tùy theo sự cần thiết các ngành có chỉ thị hướng dẫn cụ thể để chấp hành.

Hà-nội, ngày 9 tháng 4 năm 1963

K. T. Bộ trưởng K. T. Tổng Giám đốc
Bộ Giao thông Vận tải Ngân hàng Nhà nước
Việt nam

Thư trưởng Phó Tổng giám đốc

DUONG BACH LIEN TRẦN DUONG

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

NGUYỄN THANH SON

BỘ GIÁO DỤC

QUYẾT ĐỊNH số 271-QĐ về việc sửa đổi điều 19, chương VI của điều lệ tổ chức thi tốt nghiệp tại các trường Trung cấp chuyên nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 198-CP ngày 7-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục

Căn cứ quyết định số 118-QĐ ngày 6-3-1961 của Bộ Giáo dục ban hành Điều lệ tổ chức thi tốt nghiệp tại các trường Trung cấp chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của ông Vụ Trưởng Vụ Đại học và trung cấp chuyên nghiệp và sau khi đã trao đổi ý kiến với các Bộ, Tổng cục có trường Trung cấp chuyên nghiệp:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Sửa đổi điều 19, chương VI của Điều lệ tổ chức thi tốt nghiệp tại các trường Trung cấp chuyên nghiệp, ban hành do quyết định số 118-QĐ⁽¹⁾ ngày 6-3-1961, và quy định lại như sau:

“Bằng tốt nghiệp các Trường Trung cấp chuyên nghiệp do Hiệu trưởng cấp, sau khi có quyết định của các Bộ, hoặc Tổng Cục, hoặc Ủy ban hành chính các cấp khu, thành, tỉnh công nhận những học sinh tốt nghiệp”.

Điều 2. — Mẫu bằng tốt nghiệp áp dụng thống nhất trong các trường Trung cấp chuyên nghiệp và thủ tục cấp, đăng ký bằng tốt nghiệp sẽ được quy định trong một thông tư riêng.

(1) Số hiệu quyết định này đã in nhầm là 218-QĐ tại Công báo số 12, năm 1961, trang 201

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục và ông Vụ Trường Vụ Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 6 tháng 6 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thư trưởng

NGUYỄN KHÁNH TOÀN

THÔNG TƯ số 38-TT-ĐH về việc cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh các trường Trung cấp chuyên nghiệp.

Kính gửi:

Các ông Hiệu trưởng các trường Trung cấp chuyên nghiệp.

Đồng kính gửi:

Các Bộ, Tổng Cục, Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh có trường Trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 19. của Điều lệ tổ chức thi tốt nghiệp tại các trường Trung cấp chuyên nghiệp ban hành do quyết định số 118-QĐ ngày 6-3-1961 của Bộ Giáo dục đã quy định:

“ Bằng tốt nghiệp do Bộ sở quan, Ủy ban hành chính khu, tỉnh cấp ».

Phân công về các Ủy ban hành chính khu, tỉnh trong việc cấp bằng là hợp lý và sát với tình hình phát triển của các trường. Tuy nhiên

đối với các trường trực thuộc trung ương nhưng phân tán ở các địa phương, việc tập trung bằng về Bộ để lấy chữ ký gây nhiều trở ngại cho Bộ và cho trường. Mặt khác, hiện nay các trường Đại học đã được ủy nhiệm cấp bằng cho sinh viên tốt nghiệp.

Ngoài ra, vì chưa có hướng dẫn nên công tác đăng ký bằng đã cấp ở nhiều trường chưa có nề nếp, có nơi chưa có sổ đăng ký bằng đã cấp, hoặc chỉ đăng ký vào sổ danh bạ...

Xuất phát từ tình hình trên đây, Bộ Giáo dục đã ký quyết định số 271-QĐ ngày 6-6-1963 để sửa đổi điều 19 của bản Điều lệ nói trên nhằm mục đích:

1. Cải tiến thủ tục cấp bằng trên tinh thần phân công về các trường,
2. Thống nhất thể lệ cấp, đăng ký bằng tốt nghiệp giữa các trường Đại học và các trường trung cấp chuyên nghiệp.

Để các trường thi hành được dễ dàng thể lệ mới về cấp bằng đồng thời quản lý chặt chẽ hơn nữa công tác cấp bằng, Bộ hướng dẫn sau đây một số điểm về:

1. Mẫu bằng tốt nghiệp.
2. Thủ tục cấp, đăng ký bằng tốt nghiệp.
3. Bảo quản bằng.
4. Điều khoản thi hành.

1. Mẫu bằng tốt nghiệp :

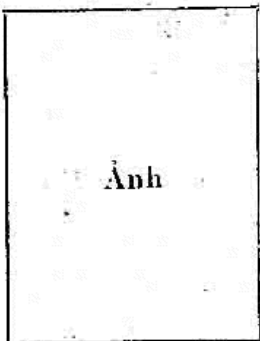
Việc phân công về nhà trường trong công tác cấp bằng đòi hỏi phải sửa đổi mẫu bằng hiện đang dùng cho thích hợp.

Sau đây là mẫu bằng áp dụng từ niên khóa 1962—1963:

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ hoặc UBHC

TRƯỞNG
Số



Chữ ký của người được cấp bằng

**BẰNG TỐT NGHIỆP
Trung cấp chuyên nghiệp**

Cấp cho
sinh ngày
tại
theo học Trường
Ngành Khóa
từ đến
và đã được công nhận trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp
ngày hạng
do Quyết định số ngày
của

. ngày tháng năm 196

HIỆU TRƯỞNG

Vào sổ số ngày

Cước chú: Khóa: ghi khóa mấy, học mấy năm.
Đối với các trường lớp tại chức, có thể ghi thêm: buổi tối, hóm thụ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienHiepLuac.com